

HIỆU QUẢ CỦA TỪ VỰNG THEO CHỦ ĐỀ TRONG CẢI THIỆN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH: NGHIÊN CỨU HÀNH ĐỘNG VỚI SINH VIÊN VIỆT NAM

Lê Thị Thanh Tâm
Trường Đại học Văn Hiến

Tóm tắt: Nghiên cứu hành động khảo sát hiệu quả của từ vựng theo chủ đề trong việc cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên EFL. Với 10 sinh viên lớp Pre-IELTS tại một trung tâm ngoại ngữ ở TP.HCM, dữ liệu được thu thập qua quan sát và phân tích định tính. Kết quả cho thấy việc sử dụng từ vựng theo chủ đề giúp nâng cao rõ rệt khả năng nói của sinh viên. Nghiên cứu đề xuất triển khai thêm các nghiên cứu về chiến lược phát triển kỹ năng nói.

Từ khóa: Từ vựng theo chủ đề, Kỹ năng nói, Sinh viên Việt Nam học tiếng Anh như ngoại ngữ

EFFECTIVENESS OF TOPIC-RELATED VOCABULARY IN ENHANCING SPEAKING SKILLS: AN ACTION RESEARCH ON VIETNAMESE EFL STUDENTS

Le Thi Thanh Tam
Van Hien University

Abstract: This action research examined the impact of topic-related vocabulary on improving EFL students' speaking skills. The study involved 10 Pre-IELTS students at a language center in Ho Chi Minh City and used observation and qualitative analysis. Results indicated notable improvement in speaking performance through the use of topic-related vocabulary. Further research into speaking strategies is recommended.

Key words: Topic-related vocabulary, Speaking, Vietnamese EFL students

Nhận bài: 15/06/2025

Phản biện: 15/07/2025

Duyệt đăng: 20/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, tiếng Anh là môn học bắt buộc (Nguyễn, 2011). Trước đây, chương trình dạy tập trung vào ngữ pháp và đọc hiểu, nhưng cách tiếp cận này không hiệu quả trong việc nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ (Admad, 2016). Từ năm 2012, Bộ GD&ĐT đã hợp tác với MacMillan Education và Pearson Education để cải tiến sách giáo khoa, nhằm phát triển đồng đều bốn kỹ năng (Hoàng, 2015). Tuy vậy, nhiều sinh viên vẫn bị ảnh hưởng bởi lối học thụ động và thiếu chủ động trong các tiết học nói.

Trong bối cảnh hội nhập, kỹ năng nói – phương tiện giao tiếp phổ biến nhất – cần được chú trọng để tăng cơ hội học tập và việc làm. Nghiên cứu xem xét liệu việc cung cấp từ vựng theo chủ đề trước các hoạt động thảo luận có giúp sinh viên nói tiếng Anh tích cực và hiệu quả hơn không. Như Thomas và Hodges (2010) nhấn mạnh, mục tiêu nghiên cứu cần xác định rõ nội dung muốn khám phá – ở đây là ảnh hưởng của từ vựng theo chủ đề đến sự tham gia và khả năng nói của sinh viên EFL.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Tầm quan trọng của kỹ năng nói trong việc học tiếng Anh

Kỹ năng nói đóng vai trò then chốt trong quá trình học ngoại ngữ (Ahmad, 2016; Akhter et al., 2020; Rao, 2019; Riemer, 2002). Rao (2019) cho

rằng đây là kỹ năng quan trọng nhất cần phát triển và xã hội hiện đại đánh giá cao kỹ năng này. Tuy nhiên, việc giảng dạy kỹ năng nói thường bị xem nhẹ và chủ yếu dựa vào các bài hội thoại đơn giản (Rao, 2019). Akhter et al. (2020) nhấn mạnh rằng kỹ năng nói là điều kiện cần để giao tiếp hiệu quả trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Ahmad (2016) khẳng định rằng giao tiếp hiệu quả giúp người học tự tin và có khả năng lập luận rõ ràng. Đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên môn, kỹ năng tiếng Anh là thiết yếu. Riemer (2002) bổ sung rằng trong đào tạo kỹ sư, kỹ năng ngôn ngữ – đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành – là yêu cầu bắt buộc để hành nghề ở quy mô quốc tế.

2.1.2. Mối liên hệ giữa từ vựng và kỹ năng nói

Từ vựng đóng vai trò thiết yếu trong kỹ năng nói (Afna, 2018; Alharthi, 2020; Khan, 2018; Uchihara & Clenton, 2020; Uchihara & Saito, 2019; Uzer, 2017). Alharthi (2020) cho rằng người học cần khoảng 2000–3000 từ để thực hiện tốt các nhiệm vụ nói, trong khi Khan (2018) coi thiếu từ vựng là rào cản lớn nhất của sự lưu loát. Uchihara & Clenton (2020) phát hiện mối liên hệ mạnh giữa vốn từ tiếp nhận và khả năng nói, nhưng cũng lưu ý rằng vốn từ phong phú chưa chắc dẫn đến sử dụng thành thạo. Afna (2018), Uzer (2017) và Uchihara & Saito (2019) đều khẳng định vốn từ chủ động cao góp phần làm lời nói tự nhiên, trôi chảy hơn.

2.1.3 Vai trò của giáo viên trong phát triển kỹ năng nói

Giáo viên là nhân tố trung tâm giúp nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên (Fetherston, 2006; Koran, 2015; Leong & Ahmadi, 2017). Leong & Ahmadi (2017) nhấn mạnh vai trò phản hồi tích cực, còn Fetherston (2006) đề cao hoạt động nhóm, thảo luận. Koran (2015) cho rằng giáo viên cần áp dụng kỹ thuật như đóng vai và dự án để giảm lo ngại tâm lý. Harmer (2010) cũng nhấn mạnh vai trò linh hoạt của giáo viên – vừa hỗ trợ, vừa phản hồi và là nguồn tri thức.

2.1.4. Các kỹ thuật phổ biến trong giảng dạy từ vựng

Alharbi (2019) đề xuất quy trình học từ gồm: xây dựng mạng lưới từ → học định nghĩa theo ngữ cảnh → luyện nghe – phát âm → tra cứu → ghi nhớ để viết. Ông nhấn mạnh việc tích hợp từ vựng vào các chủ đề bài học để tăng tính hiệu quả.

Ariffin (2021) nhấn mạnh hiệu quả của học từ vựng theo nhóm, tập trung vào đoán nghĩa trong ngữ cảnh – giúp sinh viên trở nên tự chủ hơn. Vu và Peters (2021) khuyến nghị giáo viên nên giảng dạy đa dạng khía cạnh từ vựng (như collocations, usage constraints), cân nhắc tần suất sử dụng, đồng thời khuyến khích sinh viên học từ ngoài lớp học thông qua từ điển, thẻ từ và đoán nghĩa trong ngữ cảnh.

2.1.5. Khoảng trống nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

Dù nhiều nghiên cứu đã xác nhận vai trò của vốn từ vựng trong kỹ năng nói (Khan et al., 2018; Putri & Refnaldi, 2020; Uzer, 2017), vẫn còn thiếu các nghiên cứu cụ thể về từ vựng theo chủ đề trong bối cảnh lớp học EFL. Vì vậy, nghiên cứu này đặt ra câu hỏi:

Việc cung cấp từ vựng theo chủ đề có thể cải thiện kỹ năng nói của sinh viên trong các hoạt động lớp học đến mức độ nào?

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu là một nghiên cứu hành động thực tiễn theo hướng định tính, diễn ra từ cuối tháng 4 đến giữa tháng 6 năm 2025. Nghiên cứu hành động giúp giáo viên phản tư và cải thiện tình huống lớp học cụ thể (Burns, 2010; Creswell, 2021; Zuber-Skerrit & Wood, 2019). Nghiên cứu thuộc loại thực tiễn vì nhằm nâng cao kết quả học tập thông qua giải pháp của giáo viên (Mills, 2011; Creswell, 2021). Phương pháp định tính được chọn vì phù hợp với bối cảnh lớp học và cho phép khám phá sâu kỹ năng khó đo lường như kỹ năng nói (Cohen et al., 2018; Creswell, 2021). Cách tiếp cận này cũng thích hợp với cỡ mẫu nhỏ và phương pháp phi thống kê (Cohen et al., 2018; James et al., 2008).

2.2.2. Đối tượng tham gia

Nghiên cứu được thực hiện với 10 sinh viên EFL (không chuyên Anh), độ tuổi 18–22, trình độ B1 CEFR, theo học lớp Pre-IELTS tại một trung tâm ngoại ngữ ở TP. Hồ Chí Minh. Họ được chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích – phù hợp với nghiên cứu định tính nhằm đạt độ bão hòa dữ liệu (Creswell, 2021).

2.2.3. Thu thập và phân tích dữ liệu

Dữ liệu được thu thập qua quan sát lớp học – phương pháp chủ đạo trong nghiên cứu định tính để giải quyết vấn đề thực tiễn (Cohen et al., 2018; Creswell, 2021; James et al., 2008). Tác giả là giáo viên kiêm người quan sát, ghi chép nhật ký hiện trường trong hai vai trò: quan sát không tham gia (khi sinh viên thảo luận) và quan sát tham gia (khi tham gia trực tiếp vào hoạt động). Ghi chép hiện trường giúp theo dõi tiến trình thay đổi (Creswell, 2021; Bell & Waters, 2018).

Hai chủ đề được chọn để triển khai là *Hobbies* và *Travel*, với câu hỏi trích từ giáo trình (xem Bảng 1 và 2). Nhật ký ghi lại phản hồi của sinh viên trong các hoạt động nói, được phân tích bằng phương pháp phân tích chủ đề (thematic analysis), thông qua mã hóa để xác định các yếu tố liên quan đến kỹ năng nói và từ vựng.

Bảng 1. Câu hỏi cho chủ đề “Sở thích”

STT	Câu hỏi
1	Bạn có thích xem phim không?
2	Bạn có thích nghe nhạc không?
3	Bạn xem phim bao lâu một lần?
4	Bộ phim đầu tiên bạn xem là gì?
5	Bạn thích đọc sách hay xem phim hơn?
6	Bạn nghe thể loại nhạc nào?
7	Bạn có chơi môn thể thao nào không?

8	Môn thể thao phổ biến nhất ở Việt Nam là gì?
9	Bạn muốn thử môn thể thao nào trong tương lai?
10	Bạn đã từng thử môn thể thao mạo hiểm nào chưa?

Bảng 2. Câu hỏi cho chủ đề “Du lịch”

STT	Câu hỏi
1	Bạn có thích du lịch không?
2	Bạn đã từng đến những nơi nào?
3	Bạn muốn đến nơi nào?
4	Bạn thường làm gì vào kỳ nghỉ?
5	Có nhiều khách du lịch đến đất nước bạn không?
6	Bạn thích phương tiện giao thông nào khi đi du lịch?
7	Bạn thường mất bao nhiêu thời gian để di chuyển mỗi ngày?
8	Bạn có muốn đi làm bằng xe đạp trong tương lai không?
9	Phương tiện giao thông nào sẽ phổ biến nhất ở nước bạn?
10	Làm thế nào để giải quyết vấn đề giao thông ở các thành phố lớn?

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Nghiên cứu này khảo sát hiệu quả của từ vựng theo chủ đề trong việc nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên EFL. Dữ liệu quan sát cho thấy một số chủ đề chính liên quan đến việc học từ vựng và tham gia hoạt động nói.

2.3.1. Tăng độ trôi chảy và sự đa dạng từ vựng

Trước khi dạy từ vựng theo chủ đề “Sở thích”, sinh viên trả lời các câu hỏi liên quan trong tình huống thảo luận tự do. Giáo viên đóng vai trò quan sát viên không can thiệp, giúp giảm áp lực và tăng tính tự nhiên.

Trước khi học từ vựng theo chủ đề, sinh viên còn ngập ngừng, thiếu ý tưởng và vốn từ để mở rộng câu trả lời. Họ thường dùng từ đệm như “er”, “uh”, hoặc tránh trả lời bằng những câu đơn giản như “No, I haven’t”. Những dấu hiệu này cho thấy sự thiếu hụt từ vựng ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng nói, phù hợp với nhận định của Afna (2018), Uzer (2017), Uchiyama & Saito (2019), Alharthi (2020), và Khan (2018).

Trong nửa sau buổi học, giáo viên áp dụng kỹ thuật dạy từ vựng theo Alharbi (2019) và Ariffin (2021), đồng thời hướng dẫn cách học từ vựng theo đề xuất của Vu và Peters (2021). Sau đó, sinh viên trả lời lại câu hỏi cũ, lần này sử dụng từ vựng đã học. Ở giai đoạn này, giáo viên vừa quan sát vừa tham gia thảo luận.

2.3.2. Tác động của từ vựng theo chủ đề đến khả năng nói

Trước khi được học từ vựng theo chủ đề, sinh viên thường do dự, dùng nhiều từ đệm và đưa ra câu

trả lời ngắn gọn (ví dụ: “No, I haven’t” – SV10). Sau khi áp dụng kỹ thuật dạy từ vựng như xây dựng mạng lưới từ đồng nghĩa (Alharbi, 2019) và đoán nghĩa qua ngữ cảnh (Ariffin, 2021), sinh viên trả lời trôi chảy hơn và sử dụng từ vựng phong phú hơn. Ví dụ: SV1 dùng từ “blockbusters”, “special effects”, SV7 nói “sweat it out in the gym”. Với chủ đề “Du lịch”, SV1 nói: “I’m quite keen on traveling especially on summer holiday because it can help me to relax”, thể hiện sự cải thiện rõ rệt về độ mạch lạc và từ vựng.

Những quan sát này cho thấy từ vựng theo chủ đề giúp cải thiện khả năng nói, hỗ trợ trả lời câu hỏi nghiên cứu và củng cố các nghiên cứu trước đó (Afna, 2018; Uzer, 2017). Đặc biệt, việc áp dụng từ vựng theo chủ đề rất phù hợp trong bối cảnh dạy học EFL, nơi tiêu chí từ vựng đóng vai trò quan trọng trong chấm điểm kỹ năng nói (IELTS Speaking – British Council).

2.3.3. Tính hữu ích của từ vựng theo chủ đề trong hoạt động nói

Tất cả sinh viên đều nhận thấy từ vựng theo chủ đề giúp cải thiện kỹ năng nói. Điều này thể hiện rõ trong tuần thứ hai, khi học chủ đề “Du lịch”. Trước khi học từ mới, sinh viên luyện tập trả lời theo khả năng, sau đó tiếp tục chu trình học tương tự tuần đầu.

Tình huống tuần thứ hai tương tự tuần đầu: trước khi học từ vựng theo chủ đề, sinh viên trả lời đơn giản, thiếu phân giải thích hoặc mở rộng. Theo tiêu chí của British Council cho phần thi nói IELTS, câu trả lời cần được lý giải chứ không chỉ

dừng lại ở “Có/Không”. Sau khi được dạy từ vựng thông qua phương pháp đoán nghĩa trong ngữ cảnh, sinh viên tiếp tục luyện tập hỏi – đáp với bạn học. Trình bày câu trả lời sau khi được học từ vựng và nhận phản hồi từ giáo viên dạy từ vựng theo chủ đề giúp sinh viên phát biểu đầy đủ, mạch lạc và đa dạng hơn, nhờ vào nền tảng kiến thức và khả năng liên kết ý tưởng. Ví dụ: “I’m quite keen on traveling especially on summer holiday because it can help me to relax.” Từ vựng phù hợp còn hỗ trợ nâng điểm tiêu chí Lexical Resource trong IELTS (British Council), phù hợp với nhận định của Nation (2013) rằng từ vựng là cốt lõi của sự trôi chảy. Sinh viên cũng ghi nhớ từ lâu hơn do thấy rõ tính hữu ích (Alharthi, 2020; Khan, 2018).

Ngoài cải thiện kỹ năng nói trên lớp, từ vựng theo chủ đề còn hỗ trợ ôn thi, cho thấy tính ứng dụng thực tiễn – gợi mở hướng nghiên cứu sâu hơn. Tuy nhiên, do thời gian nghiên cứu ngắn (04–06/2025) và số lượng sinh viên ít (10 người), kết quả chưa phản ánh được tính bền vững hay khả năng khái quát.

2.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói

Nhiều sinh viên thiếu kiến thức nền về chủ đề – yếu tố then chốt ảnh hưởng đến phát biểu (Leong & Ahmadi, 2017; Bachman & Palmer, 1996; Tuan & Mai, 2015). Việc được học từ vựng theo chủ đề giúp kết nối ngôn ngữ với ngữ cảnh thực tiễn.

Cảm xúc cũng ảnh hưởng rõ rệt: do ít có điều

kiện luyện nói từ sớm, nhiều sinh viên Việt Nam thiếu tự tin (Nguyen et al., 2021).

Tự tin giúp cải thiện kết quả học (Guo & Wang, 2013), trong khi lo âu cao gây trở ngại giao tiếp (Tong, 2022; Dewi & Jimmi, 2018).

Cuối cùng, phản hồi từ giáo viên giữ vai trò quan trọng. Nhận xét mang tính xây dựng giúp cải thiện kỹ năng (Leong & Ahmadi, 2017), còn sự hỗ trợ thông qua hoạt động nhóm, đóng vai và cung cấp từ vựng đúng lúc góp phần nâng cao động lực học (Fetherston, 2006; Harmer, 2010; Koran, 2015).

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy giảng dạy từ vựng theo chủ đề có tác động tích cực đến kỹ năng nói của sinh viên EFL. Nhờ vốn từ phù hợp, sinh viên có thể trả lời mạch lạc, phong phú hơn, và áp dụng hiệu quả vào giao tiếp thực tế. Tuy nhiên, kỹ năng nói còn bị ảnh hưởng bởi sự tự tin, môi trường học, phương pháp giảng dạy, và phản hồi từ giáo viên.

Giáo viên nên kết hợp dạy từ theo chủ đề với đoán nghĩa qua ngữ cảnh, phản hồi cụ thể và môi trường học tương tác. Người học cần chủ động mở rộng vốn từ và thực hành trong môi trường hỗ trợ để tăng sự tự tin và khả năng vận dụng.

Do nghiên cứu chỉ thực hiện trong thời gian ngắn và với mẫu nhỏ, các kết quả vẫn mang tính định tính. Các nghiên cứu tương lai nên mở rộng cỡ mẫu, kéo dài thời gian và áp dụng phương pháp định lượng để kiểm chứng sâu hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Afna, M. (2018). The correlation between vocabulary and speaking skill. *Journal of Linguistics, Literature and Language Teaching*, 4(1), 43-71. DOI: <https://doi.org/10.32505/jl3t.v4i1.750>
- Ahmad, S. R. (2016). Importance of English communication skills. *International Journal of Applied Research*, 2(3), 478-480.
- Alharthi, T. (2020). Investigating the relationship between vocabulary knowledge and FL speaking performance. *International Journal of English Linguistics*, 10(1), 37-46. DOI: <https://doi.org/10.5539/ijel.v10n1p37>
- Alharbi, A. M. (2019). Building vocabulary for language learning: Approach for ESL learners to study new vocabulary. *Journal of International Students*, 5(4), 501-511. DOI: <https://doi.org/10.32674/jis.v5i4.411>
- Akhter, S., Haidov, R., Rana, A. M., & Qureshi, A. H. (2020). Exploring the significance of speaking skill for EFL learners. *PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology*, 17(9), 6019-6030.
- Bachman, L., & Palmer, A. S. (1996). *Language Testing in Practice*. Oxford University Press.
- Bell, J., & Waters, S. (2018). *Doing your research project: A guide for first-time researchers (7th ed.)*. Open University.
- Burns, A. (2010). *Doing action research in English language teaching: A guide for practitioners*. Routledge.
- British Council (n.d). *Nine tips for IELTS Speaking Part 1*. <https://www.britishcouncil.vn/en/en/adults/tips/IELTS-speaking-part-1>
- Cohen, L., Manion, L., & Morrison, K. (2018). *Research methods in education (8th ed.)*. Routledge.
- Creswell, J. (2021). *Educational research: Planning, conducting, and evaluating quantitative and qualitative research (6th ed.)*. Pearson.
- Dewi, N., & Jimmi, J. (2018). The correlation between vocabulary mastery and self-esteem on students' speaking skill. *Wanastra: Jurnal Bahasa dan Sastra*, 10(1), 78-83. DOI: <https://dx.doi.org/10.31294/w.v10i1.2998>
- Fetherston, T. (2006). *Becoming an effective teacher*. Cengage Learning.
- Guo, M., & Wang, Y. (2013). Affective Factors in oral English Teaching and Learning. *Higher Education of Social*

Science, 5(3), 57-61. DOI: <https://dx.doi.org/10.3968/J.HESS.1927024020130503.2956>

Harmer, J. (2010). *How to teach English (with DVD) (2nd ed.)*. Pearson.

James, E. A., Milenkiewicz, M. T., & Bucknam, A. (2008). *Participatory action research for educational leadership : using data-driven decision making to improve schools*. Sage.

Khan, R. M. I., Radzuan, N. R. M., Shahbaz, M., Ibrahim, A. H., & Mustafa, G. (2018). The role of vocabulary knowledge in speaking development of Saudi EFL learners. *Arab World English Journal (AWEJ)*, 9. DOI: <https://dx.doi.org/10.24093/awej/vol9no1.28>

Koran, S. (2015). The role of teachers in developing learners' speaking skill. In *6th International Visible Conference on Educational Studies and Applied Linguistics*, 400-416.

Leong, L. M., & Ahmadi, S. M. (2017). An analysis of factors influencing learners' English speaking skill. *International Journal of Research in English Education*, 2(1). 34-41. DOI: <https://dx.doi.org/10.18869/acadpub.ijree.2.1.34>

Mills, G. E. (2011). *Action research : a guide for the teacher researcher (4th ed.)*. Pearson.

Nguyen, H. T. M. (2011). Primary English language education policy in Vietnam: Insights from implementation. In *Language planning in primary schools in Asia (pp. 131-156)*. Routledge.

Nguyen, L., Phan, H., & Vu, M. H. V. (2021). Factors Influencing Vietnamese Children's Attitude towards Learning English as a Second Language. *Oxford Journal of Technology, Arts, Sciences and Knowledge*, 2(1).

Putri, A., & Refnaldi, R. (2020). The correlation between students' vocabulary mastery and speaking ability at grade 8 of junior high school. *Journal of English Language Teaching*, 9(1), 43-55. DOI: <https://dx.doi.org/10.24036/jelt.v9i1.107809>

Rao, P. S. (2019). The importance of speaking skills in English classrooms. *Alford Council of International English & Literature Journal (ACIELJ)*, 2(2), 6-18.

Riemer, M. J. (2002). English and communication skills for the global engineer. *Global Journal of Engineering Education*, 6(1), 91-100.

Tong, N. T. T. (2022). Factors affecting English major students' speaking performance at university of Phan Thiet. *American Journal of Sciences and Engineering Research*, 5(4), 48-58.

Tuan, N. H., & Mai, T. N. (2015). Factors affecting students' speaking performance at Le Thanh Hien high school. *Asian Journal of Educational Research*, 3, 8-23.

Uchihara, T., & Clenton, J. (2020). Investigating the role of vocabulary size in second language speaking ability. *Language Teaching Research*, 24(4), 540-556. DOI: <https://doi.org/10.1177/13621688187993>

Uchihara, T., & Saito, K. (2019). Exploring the relationship between productive vocabulary knowledge and second language oral ability. *The Language Learning Journal*, 47(1), 64-75. DOI: <https://dx.doi.org/10.1080/09571736.2016.1191527>

Uzer, Y. V. (2017). The correlation between vocabulary mastery and English speaking ability of the tenth grade students of senior high school 12 Palembang. *ANGLO-SAXON: Journal of the English Language Education Study Program*, 8(2). DOI: <https://doi.org/10.33373/ANGLO.V8I2.1225>

Vu, D. V., & Peters, E. (2021). Vocabulary in English language learning, teaching, and testing in Vietnam: A review. *Education Sciences*, 11(9), 563. DOI: <https://dx.doi.org/10.3390/educsci11090563>